

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 15/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc chức năng quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số

115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-BNV ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Văn thư-Lưu trữ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ về lĩnh vực chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/20223/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

*Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2815/TTr-SNV ngày 19/7/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để niêm yết, công khai thực hiện.

2. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **trước ngày 15/8/2024.**

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/9/2021; Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 21/02/2024; Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT (Sở CNTT);
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC.

**CHỦ TỊCH**

  
\_\_\_\_\_

**Trần Quốc Nam**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC NỘI VỤ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ: 93 THỦ TỤC**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ: 17 THỦ TỤC</b>				
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH: 01 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI: 07 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thành lập hội	08 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 03 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
2	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Như trên	Như trên	Không	Như trên
3	Thủ tục chia, tách; sáp nhập, hợp nhất hội	Như trên	Như trên	Không	Như trên
4	Thủ tục đổi tên hội	Như trên	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
5	Thủ tục hội tự giải thể	Như trên	Như trên	Không	Như trên
6	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Như trên	Như trên	Không	Như trên
7	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	07 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 03 ngày - UBND tỉnh: 04 ngày	Như trên	Không	Như trên
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ: 09 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
3	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
4	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
5	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
6	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Như trên	Như trên	Không	Như trên
7	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập,	25 ngày làm việc kể từ ngày	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	chia, tách quỹ	nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
8	Thủ tục đổi tên quỹ	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
9	Thủ tục quỹ tự giải thể	12 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể không có đơn khiếu nại	Như trên	Không	Như trên
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC BIÊN CHẾ: 12 THỦ TỤC</b>				
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH: 05 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
3	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
4	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	Như trên
5	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	Như trên
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP: 04 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng Bộ

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
					Nội vụ
2	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
3	Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc	20 ngày	Như trên	Như trên	Như trên
4	Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP: 03 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	Như trên
3	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	Như trên
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: 07 THỦ TỤC</b>				
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨC: 04 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thi tuyển công chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.</li> <li>- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng</li> </ul>	Như trên	a) Phí dự thi tuyển công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí	Quyết định số 1065/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tuyển dụng.</p> <p>Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.</p> <p>Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng tổ chức thi vòng 1 trên máy vi tính thì phải thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.</p> <p>- Trường hợp tổ chức thi vòng 1 trên giấy:</p> <p>+ Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;</p> <p>+ Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử</p>		<p>sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>b) Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hoặc công thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;</p> <p>Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.</p> <p>+ Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tuyển dụng công chức xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.</li> <li>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.</li> <li>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.</li> <li>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác</li> </ul>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.			
2	Thủ tục xét tuyển công chức	<p>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.</p>	Nhu trên	<p>a) Phí dự thi tuyển công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/ thí sinh/lần dự thi;</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/ thí sinh/ lần dự thi;</li> <li>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/ thí sinh/lần dự thi.</li> </ul> <p>b) Phức khảo: 150.000 đồng/ bài thi.</p>	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.</li> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.</li> <li>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.</li> <li>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng,</li> </ul>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.</p>			
3	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	Không quy định	Như trên	Không	Như trên
4	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	<p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi, Hội đồng thi nâng ngạch công chức phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức về kết quả chấm thi; đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức về điểm thi của công chức dự thi nâng ngạch để thông báo cho công chức dự thi được biết.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi, công chức dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả điểm bài thi môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học</p>	Như trên	<p>Phí dự thi nâng ngạch công chức:</p> <p>a) Nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương:</p> <p>- Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 thí sinh trở lên:</p>	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>(trong trường hợp thi trắc nghiệm trên giấy) và bài thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ. Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thành lập Ban chấm phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo, công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng thi nâng ngạch báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và danh sách công chức trúng tuyển.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức có công chức tham dự kỳ thi.</p>		<p>1.200.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>b) Nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;</li> <li>- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần.</li> </ul> <p>c) Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p>	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC VIÊN CHỨC: 03 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thi tuyển viên chức	210 ngày	Đơn vị sự nghiệp công lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí</li> </ul>	Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
				sinh mức thu 400.000 đồng/ thí sinh/lần - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/ thí sinh/lần	
2	Thủ tục xét tuyển viên chức	180 ngày	Như trên	Như trên	Như trên
3	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Không quy định thời gian cụ thể	Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức	Không	Như trên
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: 02 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ đầy đủ hợp pháp của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Như trên	Không	Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 15/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	28 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 18 ngày - UBND tỉnh: 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN: 03 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng
2	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
3	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Bộ Nội vụ
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 09 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	17 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 10 ngày - UBND tỉnh: 07 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
4	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”	Như trên	Như trên	Không	Như trên
5	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên
6	Thủ tục tặng Cờ thi đua UBND tỉnh theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên
7	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đột xuất	07 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 03 ngày - UBND tỉnh: 04 ngày	Như trên	Không	Như trên
8	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình	15 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 08 ngày - UBND tỉnh: 07 ngày	Như trên	Không	Như trên
9	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại	14 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 08 ngày - UBND tỉnh: 06 ngày	Như trên	Không	Như trên



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ (TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO): 40 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	42 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 37 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	21 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 16 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
3	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	42 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 37 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
4	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	21 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 16 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
5	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Như trên	Như trên	Không	Như trên
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Như trên	Như trên	Không	Như trên
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập	Như trên	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh				
8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Như trên	Như trên	Không	Như trên
9	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Không quy định	Như trên	Không	Như trên
10	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	21 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 16 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
11	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
12	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
13	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Như trên	Như trên	Không	Như trên
14	Thủ tục thông báo thay đổi trụ	Không quy định	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc				
15	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	40 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 35 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
16	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	30 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 25 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
17	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	30 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 25 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
18	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Không quy định	Như trên	Không	Như trên
19	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Như trên	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
20	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	42 ngày làm việc - Sở Nội vụ: 37 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên
21	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Như trên	Không	Như trên
22	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Như trên	Như trên	Không	Như trên
23	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	14 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
24	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
25	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Như trên	Không	Như trên
26	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
27	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Như trên	Như trên	Không	Như trên
28	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Như trên	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
29	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Như trên	Như trên	Không	Như trên
30	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Như trên	Như trên	Không	Như trên
31	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Như trên	Như trên	Không	Như trên
32	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
33	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	21 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
34	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động	Không quy định	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh				
35	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
36	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
37	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	21 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
38	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên
39	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức	Như trên	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh				
40	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Không quy định	Như trên	Không	Như trên
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN THƯ-LƯU TRỮ: 03 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	- Tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi: 01 ngày làm việc - Tài liệu thuộc diện hạn chế sử dụng, tài liệu đặc biệt quý, hiếm: 02 ngày làm việc	Sở Nội vụ Ninh Thuận (Số 26 A, đường Lê Hồng Phong, Phan Rang-Tháp Chàm)	Thực hiện theo Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Quyết định số 909/QĐ-BNV ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	Đối với tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi: 01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		
3	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	08 ngày làm việc	Như trên	Không	

**PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP HUYỆN: 21 THỦ TỤC**

<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC BIÊN CHẾ: 06 THỦ TỤC</b>
----------	----------------------------------------------



1	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND huyện	Không	Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	
3	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Như trên	Như trên	Không	
4	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND huyện	Không	
5	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	
6	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Như trên	Như trên	Không	
<b>II LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 07 THỦ TỤC</b>					
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng	13 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 08 ngày - UBND huyện: 05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Như trên	Như trên	Không	
3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Như trên	Như trên	Không	
4	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Như trên	Như trên	Không	
5	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	
6	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	10 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 05 ngày - UBND huyện: 05 ngày	Như trên	Không	

7	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	07 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 03 ngày - UBND huyện: 04 ngày	Như trên	Không	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ (TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO): 08 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Không quy định	Phòng Nội vụ huyện, thành phố	Không	Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, thành phố	Như trên	Như trên	Không	
3	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, thành phố	Như trên	Như trên	Không	
4	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố	Như trên	Như trên	Không	
5	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một	18 ngày làm việc: - Phòng Nội vụ: 13 ngày - UBND huyện, thành phố: 05 ngày	Như trên	Không	

	huyện, thành phố				
6	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố	Như trên	Như trên	Không	
7	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố	Như trên	Như trên	Không	
8	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thành phố thuộc tỉnh trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Không quy định	Như trên	Không	

**PHẦN III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ: 15 THỦ TỤC**

<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 05 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên

3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	10 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Như trên	Như trên	Không	Như trên
5	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	07 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ (TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO): 10 THỦ TỤC</b>				
1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	10 ngày làm việc	UBND xã, phường, thị trấn	Không	Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Như trên	Như trên	Không	
3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	14 ngày làm việc	Như trên	Không	
4	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Không quy định	Như trên	Không	
5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Như trên	Như trên	Không	
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	10 ngày làm việc	Như trên	Không	
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	14 ngày làm việc	Như trên	Không	
8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập	14 ngày làm việc	Như trên	Không	

	trung đến địa bàn xã khác				
9	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Không quy định	Như trên	Không	
10	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Như trên	Như trên	Không	

---